BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT Ở NƯỚC NGOÀI ĐẾN NĂM 2030 BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập;

Thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030" và Quyết định số 1341/ QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng về văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 bằng ngân sách Nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 bằng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, quy định về tuyển chọn ứng viên đi đào tạo, bồi dưỡng về văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 3484/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Thị Bích Liên

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: các Tổng cục, Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng, Website Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo Website Chính phủ (2);
- Lưu: VT, ĐT, ĐTT (150).

QUY CHẾ

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT Ở NƯỚC NGOÀI ĐẾN NĂM 2030 BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành theo Thông tư số /TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định quản lý đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng về văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2016 và Đề án "Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 (sau đây viết tắt là 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật).

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này là các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu, biểu diễn văn hóa nghệ thuật đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật theo các trình độ quy định tại tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này, gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 4 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ định hướng, chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực văn hóa nghệ thuật trong từng thời kỳ, nguồn kinh phí; đề xuất của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này để ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật trước ngày 20 tháng 6 hằng năm và dự toán kinh phí thực hiện cho năm tiếp theo. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa chỉ: www.bvhttdl.gov.vn.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN CÁ NHÂN ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 3. Điều kiện chung

Cá nhân dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe để đi học nước ngoài, không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Trình độ ngoại ngữ thành thạo, đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Có ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành hoặc lĩnh vực đào tạo quy định tại 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật. Có nguyện vọng được đi học tập, bồi dưỡng phát triển tài năng ở nước ngoài và cam kết trở về phục vụ cho sự nghiệp đào tạo, biểu diễn văn hoá nghệ thuật trong nước theo quy định; được gia đình cam kết bảo đảm, được cơ sở đào tạo hoặc cơ quan công tác nhất trí cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản (đối với và công chức, viên chức và học sinh, sinh viên thuộc các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật ở trong nước); được gia đình cam kết bảo đảm (đối với lưu học sinh thuộc các cơ sở đào tạo ở nước ngoài).

4. Đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (đối với ứng viên là công chức, viên chức).

Điều 4. Điều kiện dự tuyển trình độ trung cấp

Cá nhân dự tuyển trình độ trung cấp cần đáp ứng điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quy chế này và một trong những điều kiện cụ thể sau:

1. Là học sinh hệ trung cấp chính quy các trường văn hóa nghệ thuật trên cả nước được cử đi dự thi và đoạt giải quốc tế Nhất, Nhì, Ba (hoặc đoạt các giải khuyến khích tại vòng chung kết các cuộc thi quốc tế của khu vực và thế giới được quy định cụ thể tại Thông báo tuyển sinh của từng năm); Giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương tại các Hội thi tài năng cấp quốc gia; Kết quả này được bảo lưu trong 3 năm kể từ ngày đoạt giải.

2. Là học sinh hệ trung cấp chính quy các trường văn hóa nghệ thuật đạt xếp loại học lực chuyên ngành đào tạo loại giỏi, điểm trung bình chung các môn học đạt loại khá, hạnh kiểm tốt tính đến thời điểm làm hồ sơ dự tuyển.

Điều 5. Điều kiện dự tuyển trình độ đại học

Cá nhân dự tuyển trình độ đại học cần đáp ứng điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quy chế này và một trong những điều kiện cụ thể sau:

1. Sinh viên hệ đại học chính quy hoặc đã tốt nghiệp bậc trung cấp, cao đẳng và được xét tuyển thẳng tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trên cả nước được cử đi dự thi và đoạt giải quốc tế Nhất, Nhì, Ba (hoặc đoạt các giải khuyến khích tại vòng chung kết các cuộc thi quốc tế của khu vực và thế giới được quy định cụ thể tại Thông báo tuyển sinh của từng năm); giải Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương tại các Hội thi tài năng cấp quốc gia; Kết quả này được bảo lưu trong 3 năm kể từ ngày đoạt giải.

2. Sinh viên hệ chính quy các trường đại học văn hóa nghệ thuật đạt xếp loại học lực chuyên ngành đào tạo loại giỏi, điểm trung bình chung kết quả học tập của năm hoặc của học kỳ liền kề trước thời điểm tuyển chọn đạt từ 7.5 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương, hạnh kiểm tốt tính đến thời điểm làm hồ sơ dự tuyển.

3. Sinh viên hệ chính quy đã được xét tuyển thẳng hoặc dự thi và trúng tuyển với số điểm chuyên môn từ loại giỏi trở lên trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy vào các trường đại học văn hóa nghệ thuật trong nước.

4. Là lưu học sinh đã tốt nghiệp trung cấp đạt loại khá trở lên tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài theo 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật và được cơ sở đào tạo ở nước ngoài đề nghị tiếp tục đào tạo trình độ đại học.

5. Lưu học sinh đã tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng đạt loại khá trở lên tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài có nguyện vọng, được lựa chọn đào tạo ở trình độ cao hơn để trở về phục vụ cho sự nghiệp đào tạo, biểu diễn văn hoá nghệ thuật trong nước.

6. Học sinh, sinh viên xuất sắc thuộc chương trình đào tạo tài năng tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật được lựa chọn để gửi đi đào tạo ở nước ngoài với cùng trình độ hoặc trình độ cao hơn.

Điều 6. Điều kiện dự tuyển trình độ thạc sĩ

Cá nhân dự tuyển trình độ thạc sĩ cần đáp ứng điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quy chế này và một trong những điều kiện cụ thể sau:

1. Giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên có năng lực và khả năng phát triển của cơ sở đào tạo, nghiên cứu văn hóa nghệ thuật trong nước, có bằng tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên.

2. Sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên, điểm tốt nghiệp chuyên môn đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trong nước có khả năng phát triển.

3. Lưu học sinh đã tốt nghiệp đại học đạt loại khá, điểm tốt nghiệp chuyên môn đạt loại giỏi trở lên tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài theo các chương trình, học bổng hoặc Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật.

Điều 7. Điều kiện cụ thể dự tuyển trình độ tiến sĩ

Cá nhân dự tuyển trình độ tiến sĩ cần đáp ứng điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quy chế này và một trong những điều kiện cụ thể sau:

1. Giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên có năng lực và khả năng phát triển của cơ sở đào tạo, nghiên cứu văn hóa nghệ thuật trong nước có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi hoặc điểm trung bình chung của kết quả học thạc sĩ và điểm luận văn tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên (hoặc điểm chuyên ngành đạt từ 9,0 trở lên) theo thang điểm 10 hoặc tương đương.

2. Lưu học sinh tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài với kết quả học tập đạt loại giỏi và được cơ sở đào tạo nước ngoài nhận đào tạo chuyển tiếp trình độ tiến sĩ.

Điều 8. Điều kiện dự tuyển thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn

Cá nhân dự tuyển thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn (thời gian từ 3 tháng trở lên) cần đáp ứng điều kiện chung quy định tại Điều 3 Quy chế này, một trong những điều kiện chuyên môn cụ thể quy định tại khoản 1 Điều này và điều kiện tại các khoản 2,3,4,5 và 6 Điều này:

1. Điều kiện chuyên môn:

a) Giảng viên, giáo viên và nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh trong nước cần đi thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài nhằm phục vụ phát triển chuyên sâu nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật;

b) Văn nghệ sĩ thuộc các đơn vị nghệ thuật trong nước đoạt giải tại các cuộc thi, liên hoan trong nước và quốc tế đi thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn tại các đơn vị nghệ thuật ở nước ngoài để nâng cao trình độ biểu diễn.

c) Giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý của các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật tham gia đào tạo tài năng;

d) Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân lực trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

đ) Học sinh, sinh viên đang theo học chương trình đào tạo tài năng tại các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch lựa chọn. Thời gian thực tập không quá 6 tháng.

2. Còn đủ thời gian công tác theo quy định hiện hành;

3. Không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên;

4. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm trước liền kề;

5. Vị trí việc làm phù hợp với nội dung của khóa bồi dưỡng;

6. Có văn bản đồng ý cử đi bồi dưỡng của cơ quan quản lý.

Điều 9. Nguyên tắc và tiêu chí tuyển chọn cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Việc tuyển chọn cá nhân để cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh, trên cơ sở các tiêu chí sau:

1) Thành tích, giải thưởng trong học tập, nghiên cứu, công tác (nếu có).

2) Kết quả học tập của cấp học, trình độ đào tạo đã tốt nghiệp trước đó.

3) Điểm ngoại ngữ (theo quy định cụ thể của chương trình đào tạo).

4) Đánh giá và thứ tự ưu tiên theo đề nghị của cơ quan giới thiệu dự tuyển (nếu có).

5) Ưu tiên đối tượng được hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

6) Ưu tiên các chuyên ngành quý hiếm, các ngành cần được đào tạo ở nước ngoài, các ngành mà trong nước chưa có khả năng đào tạo các bậc chuyên sâu ở trình độ cao hơn.

Điều 10. Thông báo tuyển chọn

1. Hằng năm, sau khi phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo công khai về việc tuyển chọn nhân lực để cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Việc tuyển chọn có thể được thực hiện nhiều lần trong năm.

2. Thông báo gồm các nội dung chính sau: Nội dung, hình thức, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng; chế độ, chính sách đối với học viên; đối tượng dự tuyển; điều kiện dự tuyển; hồ sơ và thời hạn dự tuyển.

3. Thông báo tuyển chọn được gửi về các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, các cơ quan đơn vị liên quan và đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại địa chỉ: www.bvhttdl.gov.vn.

Điều 11. Hội đồng tuyển chọn các cấp

Hội đồng tuyển chọn ứng viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài lĩnh vực văn hóa nghệ thuật (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển chọn) gồm 02 cấp.

1. Hội đồng tuyển chọn cấp cơ sở:

Hội đồng cấp cơ sở được tổ chức ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật do người đứng đầu đơn vị ra quyết định thành lập.

a) Nhiệm vụ:

Hội đồng tuyển chọn cấp cơ sở có nhiệm vụ tư vấn, tuyển chọn đối với ứng viên thuộc cơ sở, đơn vị mình theo điều kiện quy định tại Điều 3,4,5,6,7 và 8 Quy chế này.

b) Thành phần:

- Hội đồng cấp cơ sở có từ 07 thành viên trở lên, trong đó ít nhất 2/3 tổng số thành viên phải là các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp đối với ngành hoặc chuyên ngành tuyển sinh, có kinh nghiệm và uy tín trong cơ sở, đơn vị.

- Thành phần của Hội đồng cấp cơ sở gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên thư ký và các Uỷ viên.

2. Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ:

Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

a) Nhiệm vụ:

- Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ là tổ chức tư vấn về chuyên môn giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đánh giá, tuyển chọn ứng viên cho từng ngành hoặc nhóm ngành đào tạo, bồi dưỡng.

- Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ có nhiệm vụ xét, lựa chọn những ứng viên do Hội đồng tuyển chọn cấp cơ sở đề nghị, có đủ trình độ, năng lực theo điều kiện quy định tại Điều 3,4,5,6,7 và 8 Quy chế này để trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

b) Thành phần:

- Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ có từ 07 - 11 thành viên bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý nhà nước, giảng viên, giáo viên, trong đó ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng phải có trình độ chuyên môn phù hợp về ngành hoặc nhóm ngành hoặc lĩnh vực tuyển sinh.

- Thành phần của Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên thư ký và các Uỷ viên.

Điều 12. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng tuyển chọn

1. Các cuộc họp của Hội đồng tuyển chọn chỉ được coi là hợp lệ khi có sự tham dự ít nhất của 2/3 số thành viên Hội đồng; các thành viên Hội đồng tuyển chọn bỏ phiếu lựa chọn ứng viên; trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt phải xin phép Chủ tịch Hội đồng và gửi lại ý kiến bằng phiếu. Ứng viên đủ điều kiện xem xét trúng tuyển là ứng viên đạt 3/4 số phiếu của Hội đồng.

2. Hội đồng tuyển chọn cấp cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Thủ trưởng cơ sở, đơn vị phê duyệt, gửi đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét chọn cấp Bộ đối với các ứng viên đủ điều kiện.

3. Hội đồng tuyển chọn các cấp không xem xét đối với các trường hợp khai hồ sơ không đúng quy định, hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, hoặc hồ sơ nộp không đúng thời gian quy định.

4. Người có bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh chị em ruột đăng ký dự tuyển thì không được tham gia Hội đồng tuyển chọn.

5. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

XỬ LÝ KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ BỒI DƯỠNG TRƯỚC KHI CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Điều 13. Bồi dưỡng ngoại ngữ sau trúng tuyển

Ứng viên thuộc diện trúng tuyển đi học nước ngoài đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này nhưng chưa đủ điều kiện về ngoại ngữ theo yêu cầu tiếp nhận của cơ sở đào tạo nước ngoài, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triệu tập để bồi dưỡng ngoại ngữ. Trong thời gian học tập ngoại ngữ, ứng viên được phép tạm dừng học tập, bảo lưu kết quả học tập tại cơ sở đào tạo nơi đang theo học (đối với ứng viên là học sinh, sinh viên), tạm dừng công tác (đối với ứng viên là công chức, viên chức). Sau thời gian học ngoại ngữ, ứng viên phải trở về cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị công tác để tiếp tục học tập, công tác trong khi chờ làm thủ tục đi học nước ngoài. Tuỳ vào từng chương trình đào tạo, ứng viên có thể được đào tạo ngoại ngữ ở nước ngoài hoặc kết hợp đào tạo ngoại ngữ ở cả trong nước và nước ngoài.

Điều 14. Tổ chức bồi dưỡng chính trị, tư tưởng trước khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Căn cứ quyết định phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hằng năm, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc lựa chọn và quyết định giao cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước tổ chức thực hiện khóa bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng cho ứng viên trước khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Điều 15. Ứng viên xin rút không đi học

1. Ứng viên trúng tuyển nhưng không đi học nước ngoài vì các lý do cá nhân phải có đơn xin rút không đi học gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận Thông báo trúng tuyển. Đối với ứng viên đang học tập tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu hoặc đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được cử đi dự tuyển, đơn xin rút không đi học phải được cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác xác nhận.

2. Ứng viên quy định tại khoản 1 Điều này không được đăng ký dự tuyển đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thuộc 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật trong thời gian 02 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học.

Điều 16. Xem xét lại kết quả tuyển chọn

1. Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị xem xét lại kết quả tuyển chọn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Vụ Đào tạo) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, xử lý và có công văn trả lời chính thức trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Việc xem xét lại kết quả tuyển chọn chỉ thực hiện một (01) lần đối với mỗi ứng viên dự tuyển.

Chương IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 17. Quyền của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

2. Được đơn vị đào tạo, sử dụng và quản lý tạo điều kiện, bố trí thời gian tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

3. Được tiếp nhận trở lại cơ quan, đơn vị và tạo điều kiện để ứng dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng vào công việc chuyên môn đối với cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị.

4. Được ưu tiên xem xét tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật và tạo điều kiện để ứng dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng vào công việc chuyên môn đối với cá nhân là học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đạt kết quả tốt.

Điều 18. Nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Tuân thủ chính sách, pháp luật của Việt Nam và nước cử đến học, quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

2. Hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã đăng ký, trở về nước đúng hạn để thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết; đối với các ứng viên là công chức, viên chức, người lao động tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở, đơn vị đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng. Đối với các ứng viên là học sinh, sinh viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải trở về nước báo cáo kết quả học tập và đề nghị đơn vị cử đi xem xét bố

trí công tác. Thời gian công tác ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng đối với người tốt nghiệp trung cấp, đại học, gấp 03 (ba) thời gian đào tạo, bồi dưỡng đối với người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có thời gian trên 01 năm) theo mẫu Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này (Mẫu 2.1) và báo cáo kết quả khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc theo mẫu tại Phụ lục 2 (Mẫu 2.2) của Quy chế này, gửi về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và đơn vị đào tạo, quản lý.

Thời hạn gửi báo cáo: Trong thời hạn 15 ngày khi kết thúc 01 năm (12 tháng) đào tạo, bồi dưỡng tính từ thời điểm khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt đầu (đối với báo cáo định kỳ hằng năm); trong thời hạn 15 ngày sau khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc (đối với báo cáo kết quả khi khóa đào tạo, bồi dưỡng kết thúc). Sau khi nhận báo cáo, trường hợp kết quả không đạt yêu cầu thì Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có thể xem xét yêu cầu học viên chấm dứt khoá học trở về nước trước thời hạn và bồi hoàn kinh phí học tập theo quy định.

4. Phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo, Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản khác có liên quan nếu tự ý không tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này; hoặc vi phạm kỷ luật của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng dẫn đến bị chấm dứt khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 19. Chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Được hưởng chế độ tiền lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu đang làm việc tại cơ quan nhà nước, đơn vị văn hoá nghệ thuật công lập.

2. Được trả kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu, phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) theo thỏa thuận với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

3. Được cấp sinh hoạt phí bảo đảm cho nhu cầu nghiên cứu và học tập; chi phí mua 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế và các khoản phí khác theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phân công trách nhiệm

1. Vụ Đào tạo:

a) Xây dựng Kế hoạch hàng năm để thực hiện 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện, quản lý 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

d) Chủ trì tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ thành lập các Hội đồng tuyển chọn cấp Bộ đối với từng ngành/nhóm ngành/ lĩnh vực tuyển sinh;

đ) Tổ chức xét chọn ứng viên đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài lĩnh vực văn hoá nghệ thuật theo 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thương thảo và ký kết hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết thủ tục cho ứng viên đi học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài thời gian từ 06 tháng trở lên, học sinh sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị không trực thuộc Bộ đi học tập, bồi dưỡng, thực tập ngắn hạn ở nước ngoài;

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chế độ, chính sách đối với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Quy chế này và Văn bản quản lý tài chính của 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

k) Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực văn hoá nghệ thuật đi học ở nước ngoài theo 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

l) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật thông qua các hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, phổ biến kết quả của 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật và các hình thức khác;

m) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý rủi ro trong quá trình triển khai 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

n) Triển khai các nội dung khác phục vụ việc quản lý 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết thủ tục cử ứng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trực thuộc Bộ đi bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài trong thời gian dưới 06 tháng theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét sử dụng nhân lực văn hoá nghệ thuật sau đào tạo, bồi dưỡng.

3. Cục Hợp tác quốc tế:

a) Phối hợp với Vụ Đào tạo xác minh chất lượng, uy tín của cơ sở đào tạo nước ngoài để ký kết hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài;

b) Phối hợp với Vụ Đào tạo, Vụ Tổ chức cán bộ làm thủ tục cử ứng viên đi học nước ngoài.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Vụ Đào tạo xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo nguồn kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật.

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

a) Đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài của đơn vị, địa phương mình gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Đào tạo) để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hoá nghệ thuật của 02 Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý đăng ký tham gia 02

Đề án đào tạo, bồi dưỡng văn hoá nghệ thuật. Tổ chức tuyển chọn cấp cơ sở và cử cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

c) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quản lý người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Điều 21. Văn bản viện dẫn

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN

Phu luc